

Số: 07/NQ - HĐQT

Thanh Hóa, ngày 04 tháng 08 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc Chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức năm 2022**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN  
MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THANH HÓA**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ của doanh nghiệp và Quy chế quản trị nội bộ công ty.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2023 ngày 22/05/2023.

Căn cứ nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 04/8/2023.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức năm 2022 cụ thể:

Ngày đăng ký cuối cùng: 22/8/2023

Tỷ lệ chi trả: 4,20%/cổ phần (01 cổ phần được nhận 420 đồng)

Thời gian chi trả : Từ ngày 14/9/2023

**Điều 2.** Giao nhiệm vụ triển khai thực hiện: Giao Giám đốc công ty tổ chức triển khai và chỉ đạo thực hiện Nghị quyết này của Hội đồng quản trị đảm bảo các thủ tục, trình tự theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.

**Điều 3.** Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc công ty, các phòng nghiệp vụ và đơn vị có liên quan căn cứ Nghị quyết thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát (t/b);
- Ban Giám đốc (t/h);
- Lưu: VT, TKHQQT.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Trần Chính**

Số: 23./TB-CTMT

Thanh Hóa, ngày 04 tháng 08 năm 2023

**THÔNG BÁO**

**Về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2022**

**Kính gửi: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam**

Tên Tổ chức phát hành: **Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Thanh Hóa**

Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Thanh Hóa**

Trụ sở chính: **Số 467 Lê Hoàn, phường Ngọc Trạo, TP Thanh Hóa**

Điện thoại: **(0237)3.852.228**

**Chúng tôi thông báo đến Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu cho chứng khoán sau:**

Tên chứng khoán: **Cổ phiếu Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Thanh Hóa**

Mã chứng khoán: **THU**

Loại chứng khoán: **Cổ phiếu phổ thông**

Mệnh giá giao dịch: **10.000 đồng**

Sàn giao dịch: **UPCOM**

Ngày đăng ký cuối cùng: **22/08/2023**

**1. Lý do và mục đích**

- Chi trả cổ tức năm 2022 bằng tiền.

**2. Nội dung cụ thể**

- Tỷ lệ thực hiện:

+ Đối với cổ phiếu: 4,20%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 420 đồng)

- Ngày thanh toán: **14/09/2023**

- Địa điểm thực hiện:

+ Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.

+ Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Cổ đông nhận cổ tức trực tiếp tại Phòng Tài chính - Kế toán Công ty vào các ngày làm việc trong tuần kể từ ngày 14/09/2023. Khi đến nhận cổ tức, cổ đông xuất trình CMND/CCCD và Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần.

**Đề nghị VSD lập và gửi cho Công ty chúng tôi danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng nêu trên vào địa chỉ sau:**

- Địa chỉ nhận Danh sách (bản cứng): Công ty Cổ phần Môi trường và CTĐT Thanh Hóa - Số 467 Lê Hoàn, phường Ngọc Trạo, Thành phố Thanh Hóa; Điện thoại 0975740889 (Ms Tuyết)

- Địa chỉ email nhận file dữ liệu: [urencothanhhoa@gmail.com.vn](mailto:urencothanhhoa@gmail.com.vn); [tuyetctmt@gmail.com.vn](mailto:tuyetctmt@gmail.com.vn)

**Chúng tôi cam kết những thông tin về người sở hữu trong danh sách sẽ được sử dụng đúng mục đích và tuân thủ các quy định của VSD. Công ty chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có vi phạm.**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- SGDCK;
- Lưu: VT, TKHQDT.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT**



**Hồ Viết Lân**



Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ/2023

Thanh Hóa, ngày 22 tháng 5 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG  
CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THANH HÓA**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Luật chứng khoán năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Môi trường và công trình đô thị Thanh Hóa ngày 22/5/2023.

Đại hội đồng cổ đông quyết nghị:

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%

1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 với một số các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Nội dung công việc	ĐVT	Thực hiện	% TH/KH
1	<b>Công tác quét thu gom rác đường hè phố bằng thủ công, quét ĐPC bằng cơ giới:</b>			
1.1	Công tác quét rác mặt đường, hè phố, công viên, khuôn viên bằng thủ công	Ha	34.607	100%
1.2	Công tác duy trì vệ sinh đường phố ban ngày	Km	13.248	100%
1.3	Công tác duy trì vệ sinh ngõ xóm	Km	53.519	100%

1.4	Quét dài phân cách bằng cơ giới	km	19.090	100,2%
<b>2</b>	<b>Công tác vận chuyển, xử lý rác, phế thải.</b>			
2.1	Công tác vận chuyển rác bằng xe ép 4 tấn cự ly 20km	Tấn	96.400,9	103,3%
2.2	Công tác vận chuyển rác bằng xe ép 4 tấn cự ly 25km	Tấn	20.954,3	90%
2.3	Công tác xử lý rác	tấn	140.553	101%
2.4	Thu gom PTXD	Tấn	3012,3	99,6%
<b>3</b>	<b>Công tác thoát nước đô thị</b>	<b>m3</b>	<b>3.925</b>	<b>100%</b>
<b>4</b>	<b>Duy trì, quản lý công viên khuôn viên</b>	<b>ha</b>	<b>105</b>	<b>Đạt</b>
<b>5</b>	<b>Công tác quản lý cây xanh đô thị:</b>			
1.5	Cắt thấp tán không chế chiều cao cây loại 2	cây	1.100	100%
2.5	Chặt hạ cây khô mục	cây	120	100%
3.5	Trồng cây bóng mát đường phố	cây	200	đạt
<b>6</b>	<b>Công tác quản lý, vận hành điện chiếu sáng</b>	<b>Lần</b>	<b>18.200</b>	<b>100%</b>
<b>7</b>	<b>Duy trì nhà vệ sinh công cộng</b>	<b>Hố</b>	<b>8.601</b>	<b>100%</b>
<b>8</b>	<b>Quản lý vận hành nhà máy nước thải TP</b>	<b>m3</b>	<b>2.372.500</b>	<b>100%</b>
<b>9</b>	<b>Công tác thu dịch vụ VSMT</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>23.575</b>	<b>100,3%</b>
<b>10</b>	<b>Sửa chữa cơ sở hạ tầng thành phố</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>16.617</b>	<b>100%</b>
<b>II</b>	<b>Tổng doanh thu: Doanh thu thuần</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>234.730</b>	<b>104,3%</b>
<b>III</b>	<b>Các khoản nộp ngân sách nhà nước:</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>16.800</b>	<b>136,6%</b>
<b>IV</b>	<b>Lao động</b>	<b>Người</b>	<b>905</b>	
<b>V</b>	<b>Thu nhập bình quân người lao động</b>	<b>Triệu đ/ người/thg</b>	<b>5,5</b>	<b>100%</b>
<b>VI</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>2.273</b>	<b>168,4%</b>



2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

TT	Nội dung công việc	ĐVT	Năm 2023	Ghi chú
1	2	3	4	5
<b>I</b>	<b>Khối lượng thực hiện nhiệm vụ SXKD</b>			
<b>1</b>	<b>Công tác quét thu gom rác đường hè phố bằng thủ công, quét DPC bằng cơ giới:</b>			
1.1	Công tác quét rác mặt đường, hè phố, công viên, khuôn viên bằng thủ công	Ha	34.186,757	
1.2	Công tác duy trì vệ sinh đường phố ban ngày	Km	9.080,4	
1.3	Công tác duy trì vệ sinh ngõ xóm	Km	54.989,2	
1.4	Quét dải phân cách bằng cơ giới	km	19.355,1	
<b>2</b>	<b>Công tác vận chuyển, xử lý rác, phế thải.</b>			
2.1	Công tác vận chuyển rác bằng xe ép 4 tấn cự ly 20km	Tấn	92.750	
2.2	Công tác vận chuyển rác bằng xe ép 4 tấn cự ly 25km	Tấn	20.300	
2.3	Công tác xử lý rác	tấn	135.800	
2.4	Thu gom PTXD	Tấn	3.024	
<b>3</b>	<b>Công tác thoát nước đô thị</b>	<b>m3</b>	<b>3.225</b>	
<b>4</b>	<b>Duy trì, quản lý công viên khuôn viên</b>	<b>ha</b>	<b>105</b>	
<b>5</b>	<b>Công tác quản lý cây xanh đô thị:</b>			
1	Cắt thấp tán không chế chiều cao cây loại 2	cây	800	
2	Chặt hạ cây khô mục	cây	40	
3	Trồng cây bóng mát đường phố	cây	50	
<b>6</b>	<b>Công tác quản lý, vận hành điện chiếu sáng</b>	<b>Lần</b>	<b>9.844</b>	
<b>7</b>	<b>Duy trì nhà vệ sinh công cộng</b>	<b>Hố</b>	<b>9.333</b>	

8	Quản lý vận hành nhà máy nước thải thành phố	m3	11.200	
9	Công tác thu dịch vụ VSMT	Triệu đồng	25.300	
10	Sửa chữa cơ sở hạ tầng thành phố	Triệu đồng	11.056	
II	Tổng doanh thu:	Triệu đồng	238.000	
III	Thu nhập bình quân người lao động	Triệu đồng/ người/thg	5,6	
IV	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	2.300	

**Điều 2.** Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022, kế hoạch 2023. Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%

**Điều 3.** Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022, kế hoạch 2023. Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%

**Điều 4.** Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%

*DVT: Triệu đồng*

STT	Khoản mục	Số tiền
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	235.688
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	958
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	234.730
4	Giá vốn hàng bán	216.492
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	18.238
6	Doanh thu hoạt động tài chính	785
7	Chi phí tài chính	1.353
8	Chi phí bán hàng	
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	15.711
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.959



11	Thu nhập khác	1.130
12	Chi phí khác	256
13	Lợi nhuận khác	873
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.832
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	559
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.273

**Điều 5.** Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 và kế hoạch năm 2023:

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%

5.1. Phân phối lợi nhuận năm 2022:

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay: **2.273.246.253** đồng.
- + Giảm lợi nhuận trong năm: 198.161.413 đồng.
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: **687.832.027** đồng.
- Lợi nhuận sau thuế chưa PP còn lại dùng chi trả cổ tức: **1.387.252.813** đồng.
- Cổ tức 4,2% tương đương 420 đồng/cổ phần.
- Hình thức chi trả bằng tiền.
- Thời gian chi trả: Quý III/2023

5.2. Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

- Cổ tức dự kiến 3,5% -5,5%.
- Trích quỹ phúc lợi, khen thưởng bộ phận văn phòng công ty: 20% lợi nhuận sau thuế nếu hoàn thành kế hoạch cổ tức, 15% lợi nhuận sau thuế nếu không hoàn thành kế hoạch cổ tức.
- Lợi nhuận sau thuế của bộ phận kinh doanh: Trích quỹ phúc lợi, khen thưởng.
- Không tạm ứng cổ tức năm 2023.

**Điều 6.** Thông qua báo cáo về thù lao, tiền lương của từng thành viên HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch chi thù lao, lương, thưởng và chi phí cho HĐQT, BKS, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng năm 2022.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100 %



1. Chi phí tiền lương, thù lao của từng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2022:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Trần Chính	Chủ tịch HĐQT-PGD Công ty	218.563.200	
2	Đỗ Thị Minh Hải	P.Chủ tịch HĐQT	147.021.600	
3	Hồ Việt Lâm	Thành viên HĐQT	25.200.000	
4	Thiều Văn San	Thành viên HĐQT	25.200.000	
5	Lê Mạnh Thắng	Thành viên HĐQT	25.200.000	
6	Trương Thị Thanh Bình	TB kiểm soát	134.521.200	
7	Nguyễn Tiến Hải	TV Ban kiểm soát	16.800.000	
8	Tổng Thị Thọ	TV Ban kiểm soát	16.800.000	

2. Tiền lương của Giám đốc, các phó Giám đốc, kế toán trưởng năm 2022:

STT	Họ và tên	Chức danh	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Hồ Việt Lâm	Giám đốc	170.098.800	
2	Thiều Văn San	Phó giám đốc	146.922.000	
3	Lê Hồng Quân	Phó giám đốc	36.730.500	Chuyển công tác từ 01/4/2022
4	Lê Thị Thu Hà	Kế toán trưởng	147.021.600	

**Điều 7.** Thông qua chi phí hoạt động, mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2022, kế hoạch năm 2023: Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100 %

1. Chi phí hoạt động của HĐQT năm 2022, kế hoạch năm 2023:

Khoản mục	Thực hiện năm 2022(đồng)	Kế hoạch năm 2023(đồng)
Thù lao	100.800.000	100.800.000
Đi công tác, tham gia các hiệp hội ...	68.872.000	100.000.000
<b>Tổng</b>	<b>169.672.000</b>	<b>218.800.000</b>

2. Chi phí hoạt động của BKS năm 2022, kế hoạch năm 2023:

Khoản mục	Thực hiện năm 2022(đồng)	Kế hoạch năm 2023(đồng)
Thù lao	33.600.000	33.600.000
<b>Tổng</b>	<b>33.600.000</b>	<b>33.600.000</b>

**Điều 8.** Thông qua Danh sách các công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của công ty:

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100 %

Gồm các công ty sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.
2. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam, chi nhánh phía Bắc.
3. Công ty TNHH kiểm toán Quốc tế.

Đại Hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 cho công ty.

**Điều 9.** Đại Hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phương án chi tiết về chi trả cổ tức năm 2022 đối với cổ đông và phương án phải xử lý (nếu có).

**Điều 10.** Điều khoản thi hành

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/5/2023 với 41 cổ đông tham dự biểu quyết = 3.186.990 CP, đạt 100%.

Các ông (bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, các phòng, ban đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông;
- UBCKNN; Sở GD&ĐT; TTLK&C;
- UBND Tỉnh Thanh Hóa
- HĐQT; BKS;
- Lưu: VT, TKH&QT; TL&H&CĐ.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**CHỦ TOA ĐẠI HỘI**



**Trần Chính**